

Phẩm 52: CHÂN NHƯ (1)

Bấy giờ, chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc đều dùng bột hương Chiên-đàn, bột hương Đa-yết-la, bột hương Đa-ma-la trên trời; lại dùng hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng trên trời tung rải lên Đức Phật, rồi đi đến chỗ Đức Như Lai, đánh lễ sát chân Ngài, lui đứng một bên, chắp tay cung kính thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt cảnh suy nghĩ, vi diệu, vắng lặng, người trí sáng, nhanh nhẹn mới có thể biết được, không phải các nơi thế gian là đều có thể tin thọ. Chỉ có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đều nói: Sắc tức là trí Nhất thiết trí, trí Nhất thiết trí tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức tức là trí Nhất thiết trí; trí Nhất thiết trí tức là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết tức là trí Nhất thiết trí; trí Nhất thiết trí tức là trí Nhất thiết. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là trí Nhất thiết trí; trí Nhất thiết trí tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Hoặc chân như của sắc, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một thể chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận. Hoặc chân như của thọ, tưởng, hành, thức, hoặc trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp, đều là một thể chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận. Như vậy, cho đến hoặc chân như của trí Nhất thiết, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí hoặc chân như của tất cả pháp đều là một thể chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận. Hoặc chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một thể chân như, không hai, không khác, cũng không cùng tận.

Phật bảo chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc:

–Đúng vậy, đúng vậy, như các vị đã nói! Chư Thiên nên biết, Ta quán về nghĩa này nên tâm thường vắng lặng, không muốn thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp này sâu xa khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt cảnh suy nghĩ, vi diệu, vắng lặng, người trí sáng nhanh nhẹn mới có thể biết được, không phải các nơi thế gian là đều có thể

đễ dàng tin thọ được. Chỗ gọi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế tức là sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chư Thiên nên biết, quả vị Giác ngộ cao tột như thế không chủ thể chứng, không đối tượng được chứng, không chỗ chứng, không thời chứng. Chư Thiên nên biết, pháp thâm diệu này là một thực tại hiện hành không hai, không phải là chỗ mà thế gian có thể lường được. Chư Thiên nên biết, hư không sâu xa nên pháp này sâu xa. Chân như sâu xa nên pháp này sâu xa. Pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn sâu xa nên pháp này sâu xa. Vô lượng, vô biên sâu xa nên pháp này sâu xa. Vô khứ, vô lai sâu xa nên pháp này sâu xa. Không sinh, không diệt sâu xa nên pháp này sâu xa. Không nhiễm, không tịnh sâu xa nên pháp này sâu xa. Vô tri, vô đắc sâu xa nên pháp này sâu xa. Vô tạo, vô tác sâu xa nên pháp này sâu xa. Ngã sâu xa nên pháp này sâu xa. Hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy sâu xa nên pháp này sâu xa. Sắc sâu xa nên pháp này sâu xa. Thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên pháp này sâu xa. Như vậy cho đến trí Nhất thiết sâu xa nên pháp này sâu xa. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sâu xa nên pháp này sâu xa. Tất cả Phật pháp sâu xa nên pháp này sâu xa.

Khi ấy, chư Thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn, pháp đã nói đây sâu xa, vi diệu, các cõi thế gian không thể tin nhận mau chóng được. Vì sao? Pháp thâm diệu này không vì thu nhiếp đắc nên nói; không vì xả bỏ sắc nên nói, không vì thu nhiếp thọ, tưởng, hành, thức nên nói không vì xả bỏ thọ, tưởng, hành, thức nên nói. Như vậy, cho đến không vì thu nhiếp trí Nhất thiết nên nói; không vì xả bỏ trí Nhất thiết nên nói, không vì thu nhiếp trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên nói, không vì xả bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên nói không vì thu nhiếp tất cả Phật pháp nên nói, không vì xả bỏ tất cả Phật pháp nên nói. Bạch Thế Tôn, thế gian, hữu tình phần nhiều làm theo sự thu nhiếp của ngã và chấp ngã sở, cho sắc là ngã, là ngã sở; thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là ngã sở. Như vậy cho đến trí Nhất thiết là ngã, là ngã sở; trí

Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là ngã, là ngã sở.

Phật bảo chư Thiên:

–Đúng vậy, đúng vậy, như các vị đã nói! Pháp này vi diệu, không vì sự thu nhiếp sắc nên nói; không vì xả bỏ sắc nên nói, không vì thu nhiếp thọ, tưởng, hành, thức nên nói; không vì xả bỏ thọ, tưởng, hành, thức nên nói. Như vậy, cho đến không vì thu nhiếp trí Nhất thiết nên nói; không vì xả bỏ trí Nhất thiết nên nói, không vì thu nhiếp trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên nói; không vì xả bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên nói, không vì thu nhiếp tất cả Phật pháp nên nói; không vì xả bỏ tất cả Phật pháp nên nói. Thế gian, hữu tình phần nhiều làm theo sự thu nhiếp của ngã và ngã sở chấp, cho sắc là ngã, là ngã sở; thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là ngã sở. Như vậy cho đến trí Nhất thiết là ngã, là ngã sở; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là ngã, là ngã sở. Chư Thiên nên biết, nếu có Bồ-tát vì thu nhiếp sắc nên hành, vì sự xả bỏ sắc nên hành. Vì thu nhiếp thọ, tưởng, hành, thức nên hành; vì xả bỏ thọ, tưởng, hành, thức nên hành. Như vậy cho đến vì thu nhiếp trí Nhất thiết nên hành, vì xả bỏ trí Nhất thiết nên hành, vì thu nhiếp trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên hành; vì xả bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên hành, thì Bồ-tát này không thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thể tu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến không thể tu trí Nhất thiết, cũng không thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này thường tùy thuận tất cả pháp. Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này thường tùy thuận những pháp nào? Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này thường tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng thường tùy thuận Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Pháp sâu xa này thường tùy thuận pháp không bên trong, cũng thường tùy thuận pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Pháp sâu xa này thường tùy thuận chân như, cũng thường tùy thuận pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Pháp sâu xa này thường tùy thuận Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Pháp sâu xa này thường tùy thuận bốn Niệm trụ, cũng thường tùy thuận bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Pháp

sâu xa này thường tùy thuận bốn Tĩnh lực, cũng thường tùy thuận bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Pháp sâu xa này thường tùy thuận tám Giải thoát, cũng thường tùy thuận tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Pháp sâu xa này thường tùy thuận pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Pháp sâu xa này thường tùy thuận bậc Tịnh quán, cũng thường tùy thuận bậc Chứng tánh cho đến bậc Như Lai. Pháp sâu xa này thường tùy thuận bậc Cực hỷ, cũng thường tùy thuận bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân. Pháp sâu xa này thường tùy thuận năm loại mắt, cũng thường tùy thuận sáu phép thần thông. Pháp sâu xa này thường tùy thuận mười lực của Như Lai, cũng thường tùy thuận bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp sâu xa này thường tùy thuận ba mươi hai tướng Đại sĩ, cũng thường tùy thuận tám mươi vẻ đẹp. Pháp sâu xa này thường tùy thuận pháp không quên mất, cũng thường tùy thuận tánh luôn luôn xả. Pháp sâu xa này thường tùy thuận tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng thường tùy thuận tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Pháp sâu xa này thường tùy thuận quả Dự lưu, cũng thường tùy thuận quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Pháp sâu xa này thường tùy thuận tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng thường tùy thuận quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Pháp sâu xa này thường tùy thuận trí Nhất thiết, cũng thường tùy thuận trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này hoàn toàn không bị ngăn ngại. Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này đối với những gì là vô ngại? Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này đối với sắc là vô ngại; đối với thọ, tưởng, hành, thức là vô ngại. Như vậy, cho đến đối với trí Nhất thiết là vô ngại; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là vô ngại. Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này lấy vô ngại làm tướng. Vì sao? Bạch Thế Tôn, tánh của hư không bình đẳng. Tánh của chân như bình đẳng. Tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn bình đẳng. Tánh của không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng. Tánh của không tạo, không tác bình đẳng. Tánh của không nhiễm, không tịnh bình đẳng. Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này không sinh, không diệt. Vì sao? Bạch Thế Tôn, sắc không sinh, không diệt, chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không sinh, không diệt, chẳng

thể nắm bắt được. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt, chẳng thể nắm bắt được. Bạch Thế Tôn, pháp sâu xa này hoàn toàn không có dấu chân. Vì sao? Bạch Thế Tôn. Dấu chân của sắc là chẳng thể nắm bắt được. Dấu chân của thọ, tưởng, hành, thức là chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến dấu chân của trí Nhất thiết là chẳng thể nắm bắt được. Dấu chân của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 447

Phẩm 52: CHÂN NHƯ (2)

Khi ấy, chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại đức Thiện Hiện là chân đệ tử của Đức Phật, từ Như Lai sinh. Vì sao? Vì Đại đức Thiện Hiện đã thuyết giảng tất cả pháp đều tương ứng với không.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc:

–Chư Thiên các vị nói Thiện Hiện tôi là chân đệ tử của Đức Phật, từ Như Lai sinh. Thế nào là Thiện Hiện từ Như Lai sinh? Nghĩa là chân như của Như Lai sinh. Vì sao? Vì chân như của Như Lai không đến, không đi. Chân như của Thiện Hiện cũng không đến, không đi, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai tức chân như của tất cả pháp. Chân như của tất cả pháp tức chân như của Như Lai. Chân như như thế không có tánh của chân như, cũng không phải không có tánh của chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai thường lấy trụ làm tướng. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai không biến đổi, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai không bị trở ngại, chân như của tất cả pháp cũng không bị trở ngại. Hoặc chân như của Như Lai, hoặc chân như của tất cả pháp đều đồng một thể chân như, không hai, không khác, không tạo, không tác. Chân như như thế là tướng chân như thường hằng, không thời, không phải là tướng của chân như, vì tướng chân như thường hằng là không thời, không phải là tướng của chân như, nên không hai, không khác. Chân như của Thiện Hiện cũng lại

như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai trong tất cả chỗ, không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai không đổi khác, chẳng thể nắm bắt được. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của Như Lai không lia chân như của tất cả pháp. Chân như của tất cả pháp không lia chân như của Như Lai. Chân như như thế là tướng chân như thường hằng, không thời, không phải là tướng của chân như. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh. Tuy nói “từ... sinh” nhưng không có chỗ “từ... sinh”, vì chân như của Thiện Hiện không khác Phật.

Chân như của Như Lai không quá khứ, không vị lai, không hiện tại. Chân như của tất cả pháp cũng không quá khứ, không vị lai, không hiện tại. Chân như của Thiện Hiện cũng lại như vậy, nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Chân như của quá khứ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của quá khứ; chân như của vị lai tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của vị lai; chân như của hiện tại tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của hiện tại; hoặc chân như của quá khứ, hoặc chân như của vị lai, hoặc chân như của hiện tại, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của sắc tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của sắc; chân như của thọ, tưởng, hành, thức tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của thọ, tưởng, hành, thức; hoặc chân như của sắc, hoặc chân như của thọ, tưởng, hành, thức tức chân như, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của nhãn xứ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhãn xứ; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc chân như của nhãn xứ, hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc chân như của Như Lai

đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của sắc xứ chân như tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của sắc xứ; chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc chân như của sắc xứ; hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của nhãn giới tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhãn giới chân như; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; hoặc chân như của nhãn giới, hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của sắc giới tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của sắc giới chân như; chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc chân như của sắc giới, hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của nhãn thức giới tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhãn thức giới chân như; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; hoặc chân như của nhãn thức giới, hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của nhãn xúc tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhãn xúc; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc chân như của nhãn xúc, hoặc chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như không hai, không khác.

Chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức chân

như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; hoặc chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của ngã chân như tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của ngã; chân như của hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của hữu tình cho đến chân như của cái thấy; hoặc chân như của ngã; hoặc chân như của hữu tình cho đến chân như của cái thấy, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa chân như; chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc chân như của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của pháp không bên trong tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của pháp không bên trong; chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc chân như của pháp

không bên trong, hoặc chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của chân như tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của chân như; chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc chân như của chân như, hoặc chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của Thánh đế khổ chân như tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của Thánh đế khổ; chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc chân như của Thánh đế khổ, hoặc chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của bốn Niệm trụ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của bốn Niệm trụ; chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc chân như của bốn Niệm trụ, hoặc chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của bốn Tĩnh lự tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của bốn Tĩnh lự; chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc chân như của bốn Tĩnh lự, hoặc chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như không hai, không khác. Chân như của tám Giải thoát tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tám Giải thoát; chân như của

tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc chân như của tám Giải thoát, hoặc chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của pháp môn giải thoát Không tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của pháp môn giải thoát Không; chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc chân như của pháp môn giải thoát Không, hoặc chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của mười địa hàng Tam thừa tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của mười địa hàng Tam thừa; chân như của mười địa Bồ-tát tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của mười địa Bồ-tát, hoặc chân như của mười địa Tam thừa, hoặc chân như của mười địa Bồ-tát; hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của năm loại mắt tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của năm loại mắt; chân như của sáu phép thần thông tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của sáu phép thần thông; hoặc chân như của năm loại mắt, hoặc chân như của sáu phép thần thông, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của mười lực Phật tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của mười lực Phật; chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc chân như của mười lực Phật, hoặc chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như,

không hai, không khác.

Chân như của ba mươi hai tướng Đại sĩ tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của ba mươi hai tướng Đại sĩ; chân như của tám mươi vẻ đẹp tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tám mươi vẻ đẹp; hoặc chân như của ba mươi hai tướng Đại sĩ, hoặc chân như của tám mươi vẻ đẹp chân như, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của pháp không quên mất tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của pháp không quên mất; chân như của tánh luôn luôn xả tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tánh luôn luôn xả; hoặc chân như của pháp không quên mất, hoặc chân như của tánh luôn luôn xả, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc chân như của chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của quả Dự lưu tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của quả Dự lưu; chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc chân như của quả Dự lưu, hoặc chân như của quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc chân như của chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc chân như của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Chân như của trí Nhất thiết tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của trí Nhất thiết; chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức chân như của Như Lai; chân như của Như Lai tức chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc chân như của trí Nhất thiết, hoặc chân như của trí Đạo tướng, chân như của trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của Như Lai đều đồng một thể chân như, không hai, không khác.

Thiên chúng nên biết, các Đại Bồ-tát đang chứng đắc chân như của tất cả pháp như thế, gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Con tin hiểu sâu xa nơi chân như của các pháp như thế nên nói Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Đang lúc Tôn giả Thiện Hiện thuyết tướng chân như như vậy, ở thế giới ba lần ngàn này, các núi lớn nơi đại địa đã biến động sáu cách: Đông vọt, Tây lặn, Tây vọt, Đông lặn, Nam vọt, Bắc lặn, Bắc vọt, Nam lặn, giữa vọt, bên lặn, bên vọt, giữa lặn.

Khi ấy, Thiên chúng của cõi Dục, cõi Sắc lại dùng bột hương Chiên-đàn, bột hương Đa-yết-la, bột hương Đa-ma-la của cõi trời cùng các thứ hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng tung rải lên Như Lai và Thiện Hiện, sau đó đồng bạch Phật:

– Bạch Như Lai, thật là chưa từng có! Do chân như nên Đại đức Thiện Hiện từ Như Lai sinh.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bảo chư Thiên:

– Chư Thiên nên biết, Thiện Hiện tôi không do sắc nên từ Như Lai sinh; không do chân như của sắc nên từ Như Lai sinh; không lìa sắc nên từ Như Lai sinh; không lìa chân như của sắc nên từ Như Lai sinh; không do thọ, tưởng, hành, thức nên từ Như Lai sinh; không do chân như của thọ, tưởng, hành, thức nên từ Như Lai sinh; không lìa thọ, tưởng, hành, thức nên từ Như Lai sinh, không lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức nên từ Như Lai sinh. Như vậy cho đến không do trí Nhất thiết nên từ Như Lai sinh; không do chân như của trí Nhất thiết nên từ Như Lai sinh; không lìa trí Nhất thiết nên từ Như Lai sinh; không lìa chân như của trí Nhất thiết nên từ Như Lai sinh. Không do trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên từ Như Lai sinh; không do chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên từ Như Lai sinh; không lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên từ Như Lai

sinh; không lia chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên từ Như Lai sinh. Không do hữu vi nên từ Như Lai sinh; không do chân như của hữu vi nên từ Như Lai sinh; không lia hữu vi nên từ Như Lai sinh; không lia chân như của hữu vi nên từ Như Lai sinh. Không do vô vi nên từ Như Lai sinh; không do chân như của vô vi nên từ Như Lai sinh; không lia vô vi nên từ Như Lai sinh; không lia chân như của vô vi nên từ Như Lai sinh. Vì sao? Chư Thiên chúng, vì tất cả pháp này đều là không sở hữu, những ai theo đó sinh ra hoặc nơi sinh, do đây sinh, hoặc thời, xứ theo đấy sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ đều rất sâu xa. Nghĩa là trong đó sắc chẳng thể nắm bắt được, chân như của sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó sắc hãy còn chẳng thể nắm bắt được huống nữa là có chân như của sắc có thể nắm bắt được. Trong đó thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được; chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó thọ, tưởng, hành, thức còn chẳng thể nắm bắt được huống nữa là có chân như của thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được. Như vậy cho đến trong đó trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; chân như của trí Nhất thiết cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó trí Nhất thiết còn chẳng thể nắm bắt được huống nữa là có chân như của trí Nhất thiết có thể nắm bắt được. Trong đó trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được; chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn chẳng thể nắm bắt được huống nữa là có chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được.

Phật dạy:

– Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, như Tôn giả đã nói! Chân như của các pháp cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều rất sâu xa; nghĩa là trong đó sắc chẳng thể nắm bắt được, chân như của sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Trong đó sắc còn chẳng thể

nắm bắt được hướng nữa là có chân như của sắc có thể nắm bắt được. Như thế cho đến trong đó trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được, chân như của trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Trong đó trí Nhất thiết tướng còn chẳng thể nắm bắt được hướng là nữa có chân như của trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được.

Khi Đức Phật thuyết giảng về tướng chân như như vậy có hai trăm Bí-sô dứt hết các lậu, tâm được giải thoát, thành A-la-hán; lại có năm trăm Bí-sô-ni xa lìa trần cấu, ở trong các pháp sinh Pháp nhãn thanh tịnh; năm ngàn Bồ-tát sinh trong các cõi trời, người được Vô sinh pháp nhãn, sáu ngàn Bồ-tát dứt hết các lậu, tâm được giải thoát, thành A-la-hán.

Khi ấy, Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Nay trong chúng đây có sáu ngàn Bồ-tát ở thời quá khứ đã gần gũi, cúng dường năm trăm chư Phật, ở chỗ mỗi Đức Phật đều phát hoằng thệ nguyện, chánh tín xuất gia, dù tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo, khởi tướng nghĩ khác, hành hạnh khác. Khi tu Bồ thí suy nghĩ như vậy: “Đây là bố thí, đây là vật thí, đây là người nhận, ta hành bố thí.” Khi tu Tịnh giới suy nghĩ như vậy: “Đây là tịnh giới, đây là nghiệp của tội, đây là cảnh được giữ gìn, ta thường trì giới.” Khi tu An nhẫn suy nghĩ như vậy: “Đây là an nhẫn, đây là chướng của nhẫn, đây là cảnh được nhẫn, ta hành an nhẫn.” Khi tu Tinh tấn suy nghĩ như vậy: “Đây là tinh tấn, đây là lưỡi nhác, đây là việc nên làm, ta thường tinh tấn.” Khi tu Tĩnh lự suy nghĩ như vậy: “Đây là thiền định, đây là tán động, đây là việc nên tu, ta thường tu định.” Họ không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo, nương suy nghĩ khác mà hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự khác. Do tướng nghĩ khác, hành hạnh khác nên không đắc quả Vô biệt dị tướng của Bồ-tát, mất quả Vô biệt dị hành của Bồ-tát. Do đó nên không được vào quả vị Bồ-tát Chánh tánh ly sinh. Do không được vào quả vị Bồ-tát Chánh tánh ly sinh nên đắc quả Dự lưu lần đến quả A-la-hán. Thế nên Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào dù có đạo Bồ-đề và có ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa

và xa lìa phương tiện thiện xảo thì chứng chỉ thật tế, rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Cụ thọ Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào có những vị ở Thanh văn thừa hoặc Độc giác thừa tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo thì chỉ chứng thật tế, rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác? Có những vị ở Bồ-tát thừa tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, nương phương tiện thiện xảo, tuy chứng thật tế nhưng đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, những vị ở Thanh văn thừa hoặc Độc giác thừa xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện nên chỉ chứng thật tế, rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Những vị ở Bồ-tát thừa không xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo, tâm đại Bi đứng đầu tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, tuy chứng thật tế nhưng vào quả vị Bồ-tát Chánh tánh ly sinh, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử, thí như có con chim thân dài lớn trăm do-tuần, hoặc hai trăm, hoặc ba trăm do-tuần mà không có cánh. Từ cõi trời Ba mươi ba, chim này gieo mình rơi xuống châu Thiệm-bộ, rơi giữa đường, nó suy nghĩ: “Ta muốn trở lại cõi trời Ba mươi ba.” Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, chim này có thể về lại cõi trời Ba mươi ba được không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Bạch Thiện Thệ, không được!

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, giữa đường chim này lại mong muốn đến châu Thiệm-bộ thân mình không bị tổn thương. Xá-lợi Tử, ý ông nghĩ sao? Sự mong muốn của chim này có được như ý không?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Bạch Thiện Thệ, không được! Chim này khi đến châu Thiệm-bộ, thân nó chắc chắn bị tổn thương,

hoặc phải mất mạng, hoặc đau đớn gần chết. Vì sao? Vì thân chim này lớn, từ cao xa rơi xuống mà không có cánh.

Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Xá-lợi Tử, những vị ở Bồ-tát thừa cũng như vậy. Tuy trải qua vô lượng, vô số đại kiếp siêng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng tu Bát-nhã cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo, tu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên chỉ chứng thật tế, rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, những vị ở Bồ-tát thừa này xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, dù trải qua vô lượng, vô số đại kiếp siêng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng tu Bát-nhã mà không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo thì sẽ rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Xá-lợi Tử, những vị ở Bồ-tát thừa này dù nhớ nghĩ về chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại có đủ sự tích tụ về giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, cung kính, cúng dường, tùy thuận tu hành, nhưng trong đó chấp trước tướng nên hiểu không đúng lý công đức viên mãn về sự tích tụ các thứ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các Đại Bồ-tát này vì không hiểu đúng lý công đức của Phật nên dù nghe đạo Vô thượng Chánh đẳng giác và nghe pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng cứ nương vào cái này nghe mà chấp trước nơi tướng. Đã chấp trước nơi tướng rồi hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột. Những vị ở Bồ-tát thừa này tuy hồi hướng như thế nhưng không đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, mà rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, những vị ở Bồ-tát thừa này do không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa và xa lìa phương tiện thiện xảo nên dù đem các căn lành đã tu, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột nhưng vẫn rơi vào quả vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Lại nữa Xá-lợi Tử, có những vị ở Bồ-tát thừa từ lúc mới phát tâm không xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, đại Bi làm đứng đầu, siêng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng tu diệu tuệ, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, không xa lìa phương tiện thiện xảo, vẫn nhớ nghĩ về sự tích tụ các thứ giới, định, tuệ, giải thoát, giải

thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại nhưng không chấp trước nơi tướng; vẫn tu các pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng cũng không chấp nơi tướng; vẫn nhớ các công đức của mình và người, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng rồi cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột cũng không chấp tướng. Xá-lợi Tử nên biết, những vị trụ nơi Bồ-tát như thế là thăng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử, những vị ở Bồ-tát thừa này từ lúc mới phát tâm cho đến tận cùng không xa lìa tâm của trí Nhất thiết trí, trong tất cả các thời tâm đại Bi luôn đứng đầu, vẫn tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng tu Bát-nhã nhưng không chấp tướng; vẫn nhớ nghĩ về sự tích tụ các thứ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cũng không chấp tướng; vẫn tu đạo Vô thượng Chánh đẳng giác và pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng không chấp tướng. Xá-lợi Tử, những vị ở Bồ-tát thừa này vì có phương tiện thiện xảo nên đem tâm lìa tướng tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, cũng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến đem tâm lìa tướng tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó quyết chắc chứng đạt chỗ mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, con đã hiểu lời Đức Phật thuyết, Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm cho đến tận cùng thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, không xa lìa phương tiện thiện xảo thì Đại Bồ-tát này gần về quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm cho đến tận cùng đều không thấy có một chút pháp nào có thể nắm bắt được. Nghĩa là hoặc chủ thể chứng, hoặc đối tượng được chứng, hoặc nơi chốn chứng, hoặc thời gian chứng, hoặc do đầy mà chứng đều chẳng thể nắm bắt được. Nghĩa là hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức, như vậy, cho đến hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Bạch Thế Tôn, có các thiện nam, thiện nữ của Bồ-tát thừa không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo mà cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì nên biết người ấy đối với chỗ cầu quả vị Giác ngộ cao tột còn nghi hoặc, do dự, hoặc chứng đắc hoặc

không chứng đắc. Vì sao? Các thiện nam, thiện nữ Bồ-tát thừa này không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa phương tiện thiện xảo nên đối với sự tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chấp trước nơi tướng. Như vậy cho đến sự tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chấp trước nơi tướng. Do đó nên các thiện nam, thiện nữ của Bồ-tát thừa này còn nghi hoặc do dự, hoặc chứng đắc hoặc không chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì nhất định không nên xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này an trụ nơi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem hết tâm hạnh vô tướng tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến đem tâm hạnh vô tướng tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát nào an trụ nơi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem hết tâm hạnh vô tướng tu hành tất cả Phật pháp như thế thì quyết chắc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Thiên chúng cõi Dục, cõi Sắc đồng bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đối với tự tướng, cộng tướng tất cả pháp đều chứng biết, nên mới có thể đạt được chỗ mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng chỗ hiểu biết về pháp tướng của các chúng Đại Bồ-tát đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Phật bảo chư Thiên:

– Đúng vậy, đúng vậy, như các vị đã nói! Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Chư Thiên nên biết, Như Lai cũng giác ngộ tướng của tất cả pháp, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng đều không thủ đắc tướng thắng nghĩa của các pháp để có thể gọi đây là chủ thể chứng, đây là đối tượng được chứng, đây là nơi chốn chứng, đây là thời gian chứng, do đấy mà được chứng. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh, hữu vi, vô vi rốt ráo đều không. Do đó nên quả vị Giác ngộ cao tột rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Ngài đã nói, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc, nhưng con suy nghĩ theo lời Ngài nói thì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Vì sao? Vì nếu có thể tin hiểu không có pháp là chủ thể chứng, không có pháp là đối tượng được chứng, không có nơi chốn chứng, không có thời gian chứng, cũng không do đây mà có chứng đắc, tức có thể tin hiểu được quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu chứng biết là không có pháp của chủ thể chứng, không có pháp của đối tượng được chứng, không có nơi chốn chứng, không có thời gian chứng, cũng không do đây mà có chứng đắc, tức có thể chứng được chỗ mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả pháp đều rốt ráo không. Trong cái rốt ráo không ấy đều không có pháp có thể gọi là chủ thể chứng, có thể gọi là đối tượng được chứng, có thể gọi là nơi chốn chứng, có thể gọi là thời gian chứng, có thể gọi do đây mà có chứng đắc. Vì sao? Vì tánh tướng của tất cả pháp đều không, hoặc tăng, hoặc giảm đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Do đó, sự tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát quán sát các pháp hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc có chủ thể hoặc không có chủ thể, hoặc có đối đãi hoặc không đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi đều không sở hữu đều chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy nên con tư duy nghĩa lý mà Đức Phật tuyên nói. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất dễ tin hiểu, rất dễ chứng đắc. Các Đại Bồ-tát không nên bảo điều này khó tin hiểu và khó chứng đắc. Vì sao? Vì sắc, tự tánh của sắc là không. Thọ, tưởng, hành, thức, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Như vậy cho đến trí Nhất thiết, tự tánh của Trí Nhất thiết, tức là không. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tự tánh của đạo tướng, Trí Nhất thiết tướng là không. Đại Bồ-tát nào đối với nghĩa của tự tánh không như thế sinh lòng tin hiểu, y vậy mà tu hành sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

–Cũng do nhân duyên này mà quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều không tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không, không suy nghĩ: “Ta phải tin hiểu thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Các Đại Bồ-tát cũng như thế không suy nghĩ: “Ta phải tin hiểu thì sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì các pháp đều không, ngang bằng hư không. Các Đại Bồ-tát cần phải tin hiểu các pháp đều không, ngang bằng hư không, y vậy mà tu hành mới đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát nào tin hiểu các pháp ngang bằng hư không thì dễ sinh lòng tin hiểu, dễ chứng đắc. Không thể có hàng hà sa số Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột mà giữa đường thoái lui. Vì thế nên biết quả vị Giác ngộ cao tột rất khó tin hiểu, rất khó chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, cho đến trí Nhất thiết đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, chân như của sắc đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, chân như của thọ, tưởng, hành, thức

đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, chân như của cho đến trí Nhất thiết

đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, lìa sắc có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, cho đến lìa trí Nhất thiết có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, lìa chân như của sắc có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui

chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, cho đến lìa chân như của trí Nhất thiết có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, lìa chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, các pháp chân như đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, các pháp, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, lìa chân như của các pháp có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, lìa các pháp, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có pháp đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được thì những pháp gì, theo Tôn giả nói có thể đối với quả vị Giác ngộ cao tột mà có thoái lui.

Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

–Như Nhân giả đã nói, trong Vô sinh pháp hẳn đều không có pháp, cũng không có Bồ-tát có thể đối với quả vị Giác ngộ cao tột nói có thoái lui. Nếu vậy thì cứ sao Đức Phật nói ba hạng hữu tình trụ nơi Bồ-tát thừa, chỉ nên nói một. Lại như Nhân giả nói, lẽ ra không có chỗ khác nhau của ba thừa Bồ-tát, mà chỉ có một thừa là Chánh đẳng giác.

Khi ấy Mãn Từ Tử thưa với Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Nên hỏi Tôn giả Thiện Hiện chấp nhận có một Bồ-tát thừa hay không, sau đó mới nêu vấn nạn không kiến lập ba thừa khác nhau, chỉ có một thừa Chánh giác mà thôi.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Hiền giả chấp nhận có một Bồ-tát thừa hay không?

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá-lợi Tử:

–Xá-lợi Tử, ý Hiền giả thế nào, trong chân như của tất cả pháp có tướng của ba hạng hữu tình khác nhau trụ nơi Bồ-tát thừa chăng? Nghĩa là có người thoái lui trụ nơi Thanh văn thừa; hoặc có người thoái lui trụ nơi Độc giác thừa; hoặc có người chứng đắc Vô thượng thừa?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý Hiền giả thế nào, trong chân như của tất cả pháp có khác ba thừa Bồ-tát chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý Hiền giả thế nào, trong chân như của tất cả pháp thật về có một Bồ-tát thừa quyết định không thoái lui chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý Hiền giả thế nào, trong chân như của tất cả pháp thật về có một Chánh đẳng giác thừa nơi các Bồ-tát chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý Hiền giả thế nào, trong chân như của các pháp có một, có hai, có ba tướng chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

–Xá-lợi Tử, ý ông thế nào, trong chân như của tất cả pháp còn có một pháp hoặc một Bồ-tát có thể nắm bắt được không?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thiện Hiện, không có!

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Nếu tất cả pháp đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được thì tại sao Xá-lợi Tử có thể suy nghĩ như vậy: “Bồ-tát như thế đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chắc chắn thoái lui, Bồ-tát như thế đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chắc chắn không thoái lui, Bồ-tát như thế đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật nói không chắc chắn, Bồ-tát như thế là Thanh văn thừa; Bồ-tát như thế là Độc giác thừa; Bồ-tát như thế là Chánh giác thừa, như thế là ba, như thế là một.” Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp đều vô sở đắc; đối với chân như của tất cả pháp cũng hoàn toàn tin hiểu đều vô sở đắc; đối với các Bồ-tát cũng vô sở đắc; đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật cũng vô sở đắc, nên biết đây là chân Đại Bồ-tát. Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào nghe thuyết tướng các chân như của pháp chẳng thể nắm bắt được, tâm không kinh, không sợ, không hãi, không nghi, không hối, không lui, không chìm thì Đại Bồ-tát này mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột trong thời gian đó chắc chắn không thoái lui.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 448

Phẩm 52: CHÂN NHƯ (3)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Cụ thọ Thiện Hiện rằng:

–Hay thay, hay thay! Nay Tôn giả đã vì các Đại Bồ-tát mà khéo thuyết giảng pháp yếu. Pháp ông đã thuyết giảng đều là diệu lực từ oai thần của Như Lai, chẳng phải ông tự thuyết. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào đối với tướng chân như của pháp là chẳng thể nắm bắt được sinh tâm tin hiểu, biết tướng nơi tất cả pháp không là sai khác, nghe thuyết tướng chân như của các pháp là chẳng thể nắm bắt được như thế, tâm không kinh, không sợ, không hãi, không nghi, không hối, không lui, không chìm thì Đại Bồ-tát này mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp này thì mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột?

Đức Phật dạy:

–Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp này thì mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì phải trụ ở đâu và nên trụ thế nào?

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì phải đối với tất cả hữu tình trụ tâm bình đẳng, không nên trụ tâm không bình đẳng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm bình đẳng, không nên sinh tâm không bình đẳng. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm bình đẳng nói năng, không nên dùng tâm không bình đẳng nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm đại Từ, không nên sinh tâm giận dữ. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại Từ nói năng, không nên dùng tâm giận dữ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm đại Bi, không nên sinh tâm não hại. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại Bi nói năng, không nên dùng tâm não hại nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm đại Hỷ, không nên sinh tâm ganh ghét. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại Hỷ nói năng, không nên dùng tâm ganh ghét nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm đại Xả, không nên sinh tâm phe phái. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm đại Xả nói năng, không nên dùng tâm bè đảng nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm khiêm hạ, không nên sinh tâm kiêu mạn. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm khiêm hạ nói năng, không nên dùng tâm kiêu mạn nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm ngay thẳng, không nên sinh tâm nịnh dối. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm ngay thẳng nói năng, không nên dùng tâm nịnh dối nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm dịu dàng không nên sinh tâm cứng cõi. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm dịu dàng, không nên dùng tâm cứng cõi. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm lợi ích, không nên sinh tâm không lợi ích.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm lợi ích nói năng, không nên dùng tâm không lợi ích nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm an vui, không nên sinh tâm không an vui. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm an vui nói năng, không nên dùng tâm không an vui nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm vô ngại, không nên sinh tâm ngăn ngại. Phải đối với tất cả hữu tình dùng tâm vô ngại nói năng, không nên dùng tâm ngăn ngại nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm như cha mẹ, như anh em, như chị em, như nam nữ, như thân tộc, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm bằng hữu, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình như người thầy dạy dỗ, như người thầy mẫu mực, như đệ tử, như đồng học, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm cứu vớt, thương xót, hộ niệm, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm rốt ráo không, không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng. Phải đối với tất cả hữu tình sinh tâm Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng dùng tâm này cùng họ nói năng.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì nên tự xa lìa sự giết hại sinh mạng, cũng khuyên người xa lìa sự giết hại sinh mạng, luôn ngợi khen chính đáng pháp xa lìa sự giết hại sinh mạng, vui mừng đối với người xa lìa sự giết hại sinh mạng, cho đến nên tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người xa lìa tà kiến, luôn ngợi khen chính đáng pháp xa lìa tà kiến, vui mừng đối với người xa lìa tà kiến.

Nên tự tu bốn Tĩnh lự, cũng khuyên người tu bốn Tĩnh lự, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu bốn Tĩnh lự, vui mừng, ca ngợi người tu bốn Tĩnh lự.

Nên tự tu bốn Vô lượng, cũng khuyên người tu bốn Vô lượng, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu bốn Vô lượng, vui mừng, ca ngợi người tu bốn Vô lượng.

Nên tự tu bốn Định vô sắc, cũng khuyên người tu bốn Định vô sắc, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu bốn Định vô sắc, vui mừng, ca ngợi người tu bốn Định vô sắc.

Nên tự viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa, vui mừng, ca ngợi người viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Nên tự trụ mười tám pháp không, cũng khuyên người trụ mười tám pháp không, luôn ngợi khen chính đáng pháp trụ mười tám pháp không, vui mừng, ca ngợi người trụ mười tám pháp không.

Nên tự trụ nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn, cũng khuyên người trụ nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, luôn ngợi khen chính đáng pháp trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, vui mừng, ca ngợi người trụ nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Nên chính mình luôn thực hành bốn Thánh đế, cũng khuyên người trụ bốn Thánh đế, luôn ngợi khen chính đáng pháp trụ bốn Thánh đế, vui mừng, ca ngợi người trụ bốn Thánh đế.

Nên tự trụ ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, cũng khuyên người tu ba mươi bảy pháp

phần Bồ-đề, luôn ngợi khen pháp tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, vui mừng, ca ngợi người tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề.

Nên tự tu ba pháp môn giải thoát, cũng khuyên người tu ba pháp môn giải thoát, luôn ngợi khen pháp tu ba pháp môn giải thoát, vui mừng, ca ngợi người tu ba pháp môn giải thoát.

Nên tự tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng khuyên người tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, luôn ngợi khen chính đáng pháp tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, vui mừng, ca ngợi người tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Nên tự viên mãn mười địa của Bồ-tát, cũng khuyên người viên mãn mười địa của Bồ-tát, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn mười địa của Bồ-tát, vui mừng, ca ngợi người viên mãn mười địa của Bồ-tát.

Nên tự viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng khuyên người viên mãn năm loại mắt sáu phép thần thông, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông, vui mừng, ca ngợi người viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Nên tự viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, vui mừng, ca ngợi người viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Nên tự viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, vui mừng, ca ngợi người viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Nên tự viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, cũng khuyên người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, vui mừng, ca ngợi người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Nên tự viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, luôn ngợi khen chính đáng pháp viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, vui mừng, ca ngợi người viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Nên tự quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, cũng khuyên người quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, luôn ngợi khen chính đáng pháp quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi, vui mừng, ca ngợi người quán thuận nghịch mười hai chi duyên khởi.

Nên tự biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo; cũng khuyên người biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo; luôn ngợi khen chính đáng pháp biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo, vui mừng, ca ngợi người biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo.

Nên tự chứng trí quả Dự lưu nhưng không chứng thật tế quả Dự lưu; cũng khuyên người chứng trí quả Dự lưu và chứng thật tế được quả Dự lưu; luôn ngợi khen chính đáng pháp chứng trí quả Dự lưu và chứng thật tế được quả Dự lưu; vui mừng, ca ngợi người

chứng trí quả Dự lưu và chứng thật tế được quả Dự lưu.

Nên tự chứng trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề nhưng không chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; cũng khuyên người chứng trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; luôn ngợi khen chính đáng pháp chứng trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; vui mừng, ca ngợi người chứng trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề và chứng thật tế được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Nên tự vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sinh; cũng khuyên người vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sinh; luôn ngợi khen chính đáng pháp vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sinh; vui mừng, ca ngợi người vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sinh.

Nên tự làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng khuyên người làm nghiêm tịnh cõi Phật, tạo sự thành tựu cho hữu tình; luôn ngợi khen chính đáng pháp làm nghiêm tịnh cõi Phật, tạo sự thành tựu cho hữu tình; vui mừng, ca ngợi người nghiêm tịnh cõi Phật, tạo sự thành tựu cho hữu tình.

Nên tự phát khởi thần thông Bồ-tát; cũng khuyên người phát khởi thần thông Bồ-tát; luôn ngợi khen chính đáng pháp phát khởi thần thông Bồ-tát; vui mừng, ca ngợi người phát khởi thần thông Bồ-tát.

Nên tự phát sinh trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng khuyên người phát sinh trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; luôn ngợi khen chính đáng pháp phát sinh trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; vui mừng, ca ngợi người phát sinh trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Nên tự đoạn tất cả phiền não tập khí nối nhau; cũng khuyên người đoạn tất cả phiền não, tập khí nối nhau; luôn ngợi khen chính đáng pháp đoạn tất cả phiền não tập khí nối nhau; vui mừng, ca ngợi người đoạn tất cả phiền não, tập khí nối nhau.

Nên tự thọ trì viên mãn thọ lượng; cũng khuyên người thọ trì viên mãn thọ lượng; luôn ngợi khen chính đáng pháp thọ trì viên mãn thọ lượng; vui mừng, ca ngợi người thọ trì viên mãn thọ lượng.

Nên tự chuyển pháp luân; cũng khuyên người chuyển pháp luân; luôn ngợi khen chính đáng pháp chuyển pháp luân; vui mừng, ca ngợi người chuyển pháp luân.

Nên tự hộ trì chánh pháp được trụ, cũng khuyên người hộ trì chánh pháp được trụ; luôn ngợi khen chính đáng pháp hộ trì chánh pháp được trụ; vui mừng, ca ngợi người hộ trì chánh pháp được trụ.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau thành tựu sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thì đối với pháp như thế dùng vô sở đắc làm phương tiện và nắm giữ pháp trụ như vậy.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu học như thế mới có thể an trụ nơi pháp đang trụ. Nếu học như thế, an trụ như thế thì đối với sắc không bị chướng ngại; đối với thọ, tưởng, hành, thức không bị chướng ngại. Cho đến đối với việc chuyển pháp luân không bị chướng ngại, đối với chánh pháp trụ không bị chướng ngại. Vì sao? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này từ trước đến nay không nắm giữ sắc; không nắm giữ thọ, tưởng, hành, thức cho đến không nắm giữ chuyển pháp luân; không nắm giữ chánh pháp trụ. Vì sao? Thiện Hiện, vì sắc không thể nắm giữ, nếu sắc không thể nắm giữ thì không phải là sắc. Vì thọ, tưởng,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hành, thức không thể nắm giữ, nếu thọ, tưởng, hành, thức không thể nắm giữ thì không phải là thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến vì chuyển pháp luân không thể nắm giữ, nếu chuyển pháp luân không thể nắm giữ thì không phải là chuyển pháp luân. Vì chánh pháp trụ không thể nắm giữ, nếu chánh pháp trụ không thể nắm giữ thì không phải là chánh pháp trụ.

Khi Đức Phật thuyết pháp về chỗ trụ của Bồ-tát này thì có hai ngàn Bồ-tát đắc Vô sinh pháp nhẫn.

M